

Số: 76/2022/QĐST-HNGĐ

Mai Sơn, ngày 06 tháng 9 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 241/2022/TLST- HNGĐ ngày 14 tháng 7 năm 2022 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Quàng Thị T, sinh năm 1988, Nơi ĐKKHKT: Bản CN, xã CS, huyện MS, tỉnh Sơn La. Nơi ở: Bản NBL, xã CS, huyện MS, tỉnh Sơn La.

- Bị đơn: Anh Giàng A V, sinh năm 1988, Nơi ĐKKHKT và nơi ở: Bản CN, xã CS, huyện MS, tỉnh Sơn La.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 8 năm 2022;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 8 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Quàng Thị T và anh Giàng A V

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a. Về tình cảm: Chị Quàng Thị T và anh Giàng A V nhất trí thuận tình ly hôn.

b. Về con chung:

Chị T, anh V có 02 con chung là cháu Giàng Quốc K sinh ngày 30/3/2008 và Giàng Thị Thùy L sinh ngày 20/5/2009. Giao cháu Giàng Quốc K và Giàng Thị Thùy L cho anh V trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Chị T có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh V mỗi cháu là 1.000.000VNĐ/tháng/cháu. Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 9/2022 cho đến khi các cháu K, L trưởng thành và có khả năng lao động.

Sau khi ly hôn, chị T được quyền thăm gặp con, không ai được cản trở chị T thực hiện quyền này theo quy định của Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

c. Về tài sản chung, nợ chung: Không có

d. Về án phí: Chị T nhận chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm là 150.000 đồng; được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số AA/2021/0001641 ngày 14 tháng 7 năm 2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Chị T được nhận lại số tiền 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng chẵn tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Mai Sơn;
- TAND tỉnh Sơn La;
- Chi cục THADS huyện Mai Sơn;
- UBND xã CS;
- Lưu: hồ sơ.

THẨM PHÁN

Tráng A Tênh